**Ngày soạn:**

**Tiết theo KHDH:** **19**

**CHƯƠNG II: ĐƯỜNG TRÒN**

**§1. SỰ XÁC ĐỊNH ĐƯỜNG TRÒN**

**TÍNH CHẤT ĐỐI XỨNG CỦA ĐƯỜNG TRÒN**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Định nghĩa được đường tròn, nêu được các cách xác định một đường tròn, nêu được khái niệm về đường tròn ngoại tiếp, tam giác nội tiếp đường tròn.

- Nhận biết được đường tròn là hình có tâm đối xứng, trục đối xứng.

- Chứng minh được 1 nằm bên trong, bên trên, bên ngoài một đường tròn.

**2. Kỹ năng**

- Dựng được đường tròn đi qua 3 điểm không thẳng hàng.

- Vận dụng được kiến thức giải một số bài tập liên quan.

- Liên hệ được với thực tế.

**3. Thái độ**

- Nghiêm túc và hứng thú học tập.

**4. Định hướng năng lực, phẩm chất.**

- Năng lực tính toán.

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực hợp tác.

- Năng lực ngôn ngữ.

- Năng lực giao tiếp.

- Năng lực tự học.

\* Phẩm chất: Tự tin, tự chủ.

1. **PHƯƠNG PHÁP, KĨ THUẬT DẠY HỌC**
2. **Phương pháp dạy học**

* Phương pháp dạy học nhóm, phương pháp trình diễn.
* Phương pháp giải quyết vấn đề.

1. **Kĩ thuật dạy học**

* Kĩ thuật chia nhóm
* Kĩ thuật chuyển giao nhiệm vụ học tập
* Kĩ thuật đặt câu hỏi.

**III. CHUẨN BỊ**

**1. Giáo viên**: Bảng phụ, phấn màu, thước kẻ, compa, eke.

**2. Học sinh:** Thước thẳng, compa, bìa hình tròn, ôn ĐN đường tròn (lớp 6)

**IV. TIẾN TRÌNH LÊN LỚP**

**1. Ổn định tình hình lớp:** (1’)

**-** Kiểm tra tác phong, sĩ số HS

**2. Tiến trình bài dạy:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** | **Nội dung** | |
| **Hoạt động 1: Khởi động: Nhắc lại về đường tròn (3 phút)**  - Mục tiêu: GV hướng dẫn HS tự học mục 1  - Phương pháp: Nêu vấn đề, thuyết trình, vấn đáp  - Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật động não. | | | |
| GV hướng dẫn HS tự học mục 1 (Nhắc lại về đường tròn) | HS lắng nghe GV hướng dẫn tự học | | **1. Nhắc lại về đường tròn (SGK)** |
| Học sinh được phát triển các năng lực:   * Năng lực tính toán. * Năng lực giải quyết vấn đề. | | | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới**  **2) Cách xác định đường tròn (17 phút)**  - Mục tiêu: HS nêu được các cách xác định một đường tròn, nhận biết được 3 điểm không thẳng hàng xác định được một đường tròn, vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác là gì.  - Phương pháp: Nêu vấn đề, quan sát, vấn đáp.  - Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật động não. | | | | | | | |
| 1 đường tròn được xác định khi nào?  Tổ chức cho Hs làm ?2  Tổ chức cho Hs làm ?3  Gợi ý: tâm là giao điểm của 2 đường trung trực của AB và BC.  - Vậy qua bao nhiêu điểm xác định một đường tròn?  - Cho A’, B’, C’ thẳng hàng, có bao nhiêu đường tròn đi qua cả 3 điểm này? Vì sao?  - Đường tròn đi qua 3 đỉnh A, B, C của tam giác ABC gọi là đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC; tam giác ABC gọi là tam giác nội tiếp đường tròn.  Bài 2 (SGK):  Nối mỗi ô ở cột trái với 1 ô ở cột phải để được khẳng định đúng. | HS1,2: - biết tâm, bán kính hoặc biết đoạn thẳng là đường kính.  3 HS vẽ hình  HS4: có vô số đường tròn đi qua A,B  HS5: tâm của chúng nằm trên đường trung trực của AB.  HS1 vẽ hình  HS2: chỉ vẽ được 1 đường tròn đi qua 3 điểm A, B, C không thẳng hàng.  HS3: Qua 3 điểm không thẳng hàng.  HS4: không vì đường trung trực của AB, AC, Bc song song với nhau.  Hs chuẩn bị  2 HS trả lời  1-5; 2-6; 3-4 | | | | ?2  A  B  O  O’  ?3  A  O  C  B | | |
| Học sinh được phát triển các năng lực:   * Năng lực tính toán. * Năng lực giải quyết vấn đề. * Năng lực ngôn ngữ. | | | | | | | |
| **3) Tâm đối xứng (8 phút)**  - Mục tiêu: HS xác định được tâm đối xứng của một đường tròn.  - Phương pháp: Nêu vấn đề, trực quan, quan sát.  - Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật động não, hỏi và trả lời. | | | | | | | |
| Cho Hs làm ?4  Tâm đối xứng của đường tròn là điểm nào? | HS1 đọc ?4  HS2 lên bảng  OA’=OA=R🡪A’∈(O;R)  HS3 kết luận  HS4: là tâm đường tròn | | | A  A’  O | | | |
| HS được phát triển các năng lực:  - Năng lực tính toán.  - Năng lực giải quyết vấn đề. | | | | | | | |
| **4) Trục đối xứng (6 phút)**  - Mục tiêu: HS xác định được trục đối xứng của một đường tròn.  - Phương pháp: Nêu vấn đề, trực quan, quan sát.  - Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật động não | | | | | | | |
| Cho HS thực hành với bìa  - Vẽ 1 đường thẳng đi tâm bìa hình tròn.  - Gấp bìa theo đường thẳng vừa vẽ.  - NX?  Đường tròn có bao nhiêu trục đối xứng?  Cho HS làm ?5 | | | HS làm theo hướng dẫn  HS1,2: trả lời  HS3: vô số trục đối xứng là các đường kính  HS4 trả lời:  OC’=OC=R🡪C’∈(O) | | | | A  B  O  C  C’  Kết luận (SGK) |
| HS được phát triển các năng lực:  - Năng lực tính toán.  - Năng lực giải quyết vấn đề.  - Năng lực mô hình hóa toán học. | | | | | | | |
| **Hoạt động luyện tập – vận dụng (10 phút)**  - Mục tiêu: Học sinh biết vận dụng kiến thức vừa học vào giải toán.  - Phương pháp: Hoạt động cá nhân | | | | | | | |
| - Nhắc lại những kiến thức cần ghi nhớ  - Cho tam giác ABC vuông tại A, đường trung tuyến AM, AB=6; AC=8. a, Tìm tâm của đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC.  b, Trên đia đối của tia MA, lẫy các điểm D, E, F sao cho MD = 4, ME = 6, MF = 5. Hãy xác định vị trí của mỗi điểm D, E, F với đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC. | | HS: Vẽ hình, làm bài cá nhân  HS: Tâm đường tròn ngoại tiếp tam giác ABC là M vì MA = MB = MC  b) HS tính ra BC = 10cm. Từ đó suy ra bán kính của đtr ngoại tiếp tam giác ABC là AM = MB = MC = 5. Từ đó suy ra D nằm trong đường tròn, E nằm ngoài đường tròn, F nằm trên đường tròn. | | | |  | |

**Hoạt động Tìm tòi, mở rộng ( 2 phút)**

- Mục tiêu: - HS chủ động làm các bài tập về nhà để củng cố kiến thức đã học.

- HS chuẩn bị bài mới giúp tiếp thu tri thức sẽ học trong buổi sau.

- Kĩ thuật sử dụng: Kĩ thuật viết tích cực

- Năng lực: Giải quyết vấn đề, năng lực tự học

**-** Xem lại cách kí hiệu đường tròn, các cách xác định 1 đường tròn, đường tròn ngoại tiếp tam giác, tâm và trục đối xứng của đường tròn.

- Học thuộc các định lí, kết luận.

- Làm bài tập 1,2,3,4 sgk trang 99

**-** Chuẩn bị phần luyện tập